

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**  
**TỈNH ĐIỆN BIÊN**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2018/HSST**

Ngày: 17-7-2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Văn Khanh;**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Cao Thị Hồng Minh**

**Ông Lý A Hoi**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thương Huyền**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Bà **Đoàn Thị Minh Thu** - Kiểm sát viên;

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2018/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/HSST-QĐXX ngày 03 tháng 7 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **LÒ VĂN V** - Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 03 tháng 10 năm 1971, tại Lai Châu; Nguyên quán: xã N, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; chỗ ở: Bản H, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Thái; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Con ông: Lò Văn Đ và con bà Lò Thị C; Vợ: Lường Thị P (không có đăng ký kết hôn); Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/3/2018 sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lường Thị P – sinh năm 1975. Địa chỉ: Bản Him Lam II, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên

tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

### **1. Về hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn V:**

Vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 07/3/2018, tại tổ dân phố 02 xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, Lò Văn V đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27H3-0850, tham gia giao thông thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Điện Biên Phủ yêu cầu dừng xe để kiểm tra. V dừng xe, đồng thời thả từ trong lòng bàn tay trái xuống mặt đường ngay tại chỗ V đứng 02 gói nhỏ, 01 gói có 02 viên nén màu hồng đều có chữ WY, 01 gói có các cục chất bột thể rắn màu trắng đục, V khai đó là Hồng phiến và Heroine do V gặp và mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu máng thuộc phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ vào khoảng 08 giờ sáng cùng ngày với giá 350.000 đồng. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngày 08/3/2018, cơ quan Điều tra gửi toàn bộ số vật chứng đã thu giữ của V làm mẫu giám định.

*Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.*

### **2. Các vấn đề khác:**

Kết luận giám định số 320/GĐ-PC54 ngày 14/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên có nội dung: Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định có khối lượng 0,18 gam là chất ma túy loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 67, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013; Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,13 gam là chất ma túy: Loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy số thứ tự 20, Danh mục I, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

*Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.*

### **3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:**

Cáo trạng số 36/CT-VKSTPĐBP ngày 22/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; vật chứng vụ án đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị nghị án: Bị cáo đã nhận thức rõ việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, đây là bài học cho bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm có cơ hội trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Lò Văn V trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ xác định ngày 07/3/2018 tại tổ dân phố 2, xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ bị cáo Lò Văn V mua và cất giấu trái phép 0,13 gram Heroine và 0,18 gram Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249/BLHS:

*Khoản 1: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân; Vì vậy, khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại bản Nậm Ty, xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Được bố mẹ nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành ở nhà phụ giúp gia

đình. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sử dụng ma túy từ năm 1987 cho đến nay. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS cần được áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

#### 4. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy; Bị cáo làm thợ xây dựng, thu nhập không ổn định, nghiện ma túy, cuộc sống của bản thân và gia đình bị cáo còn có nhiều khó khăn, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

#### 5. Về vật chứng vụ án:

Gồm có 0,164 gam Methamphetamine và 0,098 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định và các mảnh nilon gói ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

#### 6. Các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động Mastel màu đen kèm sim và 01 xe mô tô biển kiểm soát 27H3-0850; bị cáo không dùng điện thoại vào việc phạm tội; chiếc xe mô tô là của chị Lương Thị Piêng, chị Piêng không biết bị cáo dùng vào việc đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đảm bảo đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Bị cáo khai mua ma túy của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ, Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

7. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lò Văn V **12 (Mười hai)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/3/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,164 gam Methamphetamine và 0,098 gam Heroine, 02 mảnh nilon màu hồng.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).*

- Chấp nhận các biên bản trả lại tài sản cho chủ sở hữu ngày 01/6/2018 và ngày của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lò Văn V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/7/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/7/2018)/.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- CQCSĐT Công an TPĐBP;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CATPĐBP;
- Công an trại giam;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Văn Khanh**